

**THE PACIFICATION PROGRAM OF THE
US AND THE SAIGON GOVERNMENT
IN SOUTH VIETNAM (11/1963-01/1969)
- THE CASE OF LONG AN**

Vu Thi Mien

*Vietnam Institute of Defense History and
Strategy, Hanoi, Vietnam*

*Corresponding author: Vu Thi Mien,
e-mail:mienvu0108@gmail.com

Received June 26, 2025.

Revised July 18, 2025.

Accepted August 6, 2025.

**CHƯƠNG TRÌNH BÌNH ĐỊNH CỦA MỸ
VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN
NAM VIỆT NAM (11/1963-01/1969) -
TRƯỜNG HỢP LONG AN**

Vũ Thị Miên

*Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng
Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Vũ Thị Miên
e-mail:mienvu0108@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/06/2025.

Ngày sửa bài: 18/07/2025.

Ngày nhận đăng: 6/8/2025.

Abstract. Inheriting and expanding the war of aggression in Vietnam, the US government under President Lyndon B. Johnson (November 1963 - January 1969) applied many pacification measures and tactics throughout the localities of South Vietnam, including Long An. Here, pacification plans/projects were concretized by the US Mission and the Saigon central government with special priority in terms of both resources and implementation organization to win the “hearts and minds” of the people as well as to prevent and destroy the revolutionary movement at the grassroots level. Long An became a “model province” in the pacification program of the US and the Saigon government in South Vietnam (November 1963 - January 1969). The article focuses on analyzing the organization and implementation of the pacification program of the US and the Saigon government in Long An through two stages, corresponding to the key pacification program and the “other war” in South Vietnam; evaluating the results of those pacification plans.

Keywords: pacification program, “The other war”, Long An pacification campaign, operation Enterprise.

Tóm tắt. Kế thừa và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chính quyền Mỹ dưới sự lãnh đạo Tổng thống Lyndon B. Johnson (11/1963 - 01/1969) đã áp dụng nhiều biện pháp, thủ đoạn bình định trên khắp các địa phương miền Nam, trong đó có Long An. Tại đây, các kế hoạch/dự án bình định được Phái bộ Mỹ và chính quyền trung ương Sài Gòn cụ thể hóa với mức độ ưu tiên đặc biệt cả về nguồn lực lẫn tổ chức thực hiện nhằm thu phục “trái tim và khối óc” dân chúng cũng như ngăn chặn và tiêu diệt phong trào cách mạng ở cơ sở. Long An trở thành “tỉnh kiểu mẫu” trong chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam (11/1963-01/1969). Bài viết tập trung phân tích, làm rõ quá trình tổ chức và thực hiện chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Long An qua hai giai đoạn, tương ứng với chương trình bình định trọng điểm và “cuộc chiến tranh khác” ở miền Nam Việt Nam; đánh giá kết quả của các kế hoạch bình định đó.

Từ khóa: chương trình bình định, “Cuộc chiến tranh khác”, chiến dịch bình định Long An, chiến dịch Enterprise.

1. Mở đầu

Cùng với việc mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt nam, chính quyền Mỹ dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Lyndon B. Johnson (11/1963 - 01/1969), từng bước điều chỉnh chính sách

đối với chương trình bình định, “sánh ngang” cuộc chiến quân sự, thậm chí trở thành “trung tâm để đạt được các mục tiêu cuối cùng của Mỹ ở Việt Nam” [1: 787]. Hiện thực hóa chủ trương, Mỹ và chính quyền Sài Gòn lần lượt xây dựng, triển khai các chương trình/kế hoạch/dự án bình định, như: Kế hoạch Chiến thắng, Kế hoạch Hợp tác, Dự án cất cánh (Project Takeoff), Kế hoạch tấn công bình định đặc biệt,... Tùy thuộc vào điều kiện thực tế từng địa phương, Mỹ và chính quyền Sài Gòn tổ chức các kế hoạch trên với các mức độ, quy mô khác nhau.

Được đánh giá có vị trí đặc biệt cả về chính trị, quân sự và kinh tế, mà “ai kiểm soát được, sẽ nắm giữ ưu thế để tấn công hoặc cắt đứt nguồn tiếp tế lương thực cho Sài Gòn, hoặc cả hai” [2; 2], Long An là một mục tiêu quan trọng trong chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Đặc biệt, từ năm 1965, khi chính quyền Mỹ đưa lực lượng chiến đấu vào Long An, kéo theo hoạt động bình định gia tăng về quy mô, thay đổi về tính chất. Long An trở thành “tinh kiều mẫu” trong “cuộc chiến tranh khác” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam.

Nội dung chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Long An (11/1963 - 01/1969) có thể được tìm thấy trong một số công trình nghiên cứu bằng tiếng Việt: *Long An - 21 năm đánh Mỹ* của Giáo sư Trần Văn Giàu [3]; *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Long An (1945-2010)* của Đảng ủy quân sự tỉnh Long An [4]; *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung bộ kháng chiến (1945-1975)* của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 [5]; *Quân khu 8 - Ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)*, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 [6]; Tập thể tác giả do Nguyễn Minh Đường chủ biên với *Khu VIII - Trung Nam Bộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)* [7];... đã khái quát về hoạt động bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam, trong đó có Long An. Trong các nghiên cứu bằng tiếng Anh, hoạt động bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Long An có thể tìm thấy trong các công trình: *War comes to Long An - Revolutionary conflict in a Vietnamese province* của Jeffrey Race [2]; *Pacification - The American struggle for Vietnam's hearts and minds* của Richard A. Hunt [8];... đặt chương trình bình định Long An trong tổng thể chính sách thực dân mới của Mỹ ở Việt Nam. Nhìn chung, hoạt động bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Long An (11/1963-01/1969), mới chỉ dừng lại ở mức độ khái quát trong các công trình nghiên cứu. Bởi vậy, cho đến nay vẫn còn thiếu vắng những nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Long An.

Trên cơ sở tiếp thu các kết quả nghiên cứu, bài viết xem xét trường hợp Long An là một điển hình trong chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam (11/1963-01/1969) trên các phương diện: thí điểm xây dựng, tổ chức và triển khai thực hiện, kết quả, nguyên nhân thất bại. Tác giả sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, kết hợp phân tích sử liệu, làm rõ hoạt động bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Long An đặt trong chương trình bình định miền Nam (11/1963-01/1969). Nghiên cứu này cố gắng khai thác và sử dụng triệt để các nguồn tư liệu, đặc biệt tài tư liệu lưu trữ nhằm phục dựng tiệm cận thực tế hoạt động bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Long An. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung nhận thức về chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam (11/1963-01/1969); phản ánh mức độ hiện thực hoá chương trình bình định của Phái bộ Mỹ và chính quyền trung ương Sài Gòn trên một địa bàn cụ thể; sự tham gia của quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn trong hoạt động bình định. Một cách gián tiếp, nghiên cứu còn tái hiện nỗ lực của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong chương trình bình định nói riêng, trong cuộc chiến tranh Việt Nam nói chung; chỉ ra khó khăn, hạn chế của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong tổ chức và điều hành qua những phân tích về trường hợp Long An.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Long An trong chương trình bình định trọng điểm

Từ đầu thập niên 1960, nhằm giành thắng lợi trong đàn áp phong trào cách mạng ở miền Nam

Việt Nam, chính quyền Mỹ dưới sự lãnh đạo của Tổng thống John F. Kennedy tích cực triển khai các biện pháp chống nổi dậy. Được sự giúp đỡ của Mỹ, chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu, xây dựng và triển khai quốc sách Ấp Chiến lược. Tuy nhiên, những chiến thắng của quân và dân miền Nam, đỉnh cao là Chiến thắng Ấp Bắc (02/01/1963), đã làm phá sản kế hoạch chiến tranh của Mỹ, kéo theo sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm (01/11/1963) cùng quốc sách Ấp Chiến lược. Trước tình hình đó, ngay sau khi nhậm chức Tổng thống Mỹ (22/11/1963), Lyndon B. Johnson chỉ đạo Đại sứ quán và Bộ Chỉ huy viện trợ quân sự Mỹ tại Việt Nam (Military Assistance Command, Vietnam - MACV) tập trung khôi phục chính quyền, quân đội Sài Gòn cùng chương trình bình định. Ngày 16 tháng 11 năm 1963, chính quyền trung ương Sài Gòn bãi bỏ danh từ Ấp Chiến lược, thay thế bằng tên gọi Ấp Tân sinh. Ngày 23 tháng 1 năm 1964, Nguyễn Ngọc Thơ, Thủ tướng chính phủ lâm thời Sài Gòn, ban hành Thông tư số 12-TTP/TSNT tóm lược tài liệu căn bản về chương trình Ấp Tân sinh, ấn hành quan niệm, nguyên tắc, hoạt động của chương trình Ấp Tân sinh. Hoạt động bình định được tiến hành theo nguyên lý “vết dầu loang” (oil spot), “làm đến đâu, chắc đến đó”, lấy một điểm làm trung tâm, lần lượt mở rộng hoạt động bình định ra phạm vi xung quanh theo vòng tròn đồng tâm. Đây là nội dung cốt lõi của chương trình bình định trọng điểm.

Nằm ở vị trí chiến lược quan trọng được ví là chiếc “đòn gánh nối liền giữa miền Đông và miền Tây Nam Bộ” [11], Long An luôn là “vùng ưu tiên chi viện quốc gia” [3; 126] của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trước năm 1963. Âm mưu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn nhằm mở rộng quyền kiểm soát đối với lãnh thổ và dân chúng sinh sống trên địa bàn. Về chiến lược, không chỉ Long An, Mỹ và chính quyền Sài Gòn nhằm cô lập, chia cắt phong trào cách mạng của nhân dân ta ở đồng bằng sông Cửu Long với vùng Đông Nam Bộ; bảo vệ vững chắc Sài Gòn - Gia Định từ phía nam; làm chủ vùng sản xuất lúa gạo quy mô lớn để bảo đảm nguồn cung ứng lương thực, thực phẩm. Thực tế, cũng như các địa phương khác ở miền Nam Việt Nam, quân và dân Long An luôn tích cực hưởng ứng phong trào chống phá Ấp chiến lược, lật đổ chính quyền tay sai, khiến Mỹ và chính quyền Sài Gòn không thể thực hiện thành công quốc sách Ấp Chiến lược. Theo thống kê của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, cuối tháng 9 năm 1963, có 219 Ấp được báo cáo là xây dựng thành công [9; 687]. Song, đến tháng 12 năm 1963, chính quyền Sài Gòn chỉ còn kiểm soát khoảng 20 Ấp, và nhiều nhất là 30 Ấp trong tổng số 219 Ấp [12], “Việt cộng” đã kiểm soát 90% diện tích lãnh thổ ở Long An [10; 460]. Từ những nguyên nhân đó, Mỹ và chính quyền Sài Gòn lựa chọn “Long An làm thí điểm” bình định trọng điểm trước khi áp dụng cho các địa bàn khác [13; 27]. Ngày 19 tháng 12 năm 1963, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao Mỹ ra thông báo, một hoạt động chung quân sự - dân sự giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn sẽ được tiến hành để đảo ngược tình hình ở Long An [12].

Tháng 1 năm 1964, Henry C. Lodge Jr., Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, chỉ đạo các cơ quan giúp chính quyền Sài Gòn xây dựng kế hoạch bình định Long An theo phương hướng dùng sức mạnh quân sự kết hợp với giải pháp dân sự để trấn áp phong trào đấu tranh của quân và dân Long An. “Chiến thuật bình định trong năm 1964 của địch [Mỹ và chính quyền Sài Gòn - TG] là nhằm lấy lại những cái gì đã đem lại “sự thành công” cho chúng ở Long An hồi đầu và giữa năm 1963, bổ sung thêm bằng những cái “tân kỳ” hơn” [3; 185], đưa Long An trở thành “trọng điểm của các trọng điểm bình định” [3; 178]. Đại sứ quán Mỹ hối thúc chính quyền Sài Gòn chỉ đạo đội ngũ lãnh đạo địa phương tỉnh Long An thực hiện Chiến dịch bình định Long An trong thời gian từ 6 đến 12 tháng, bắt đầu từ ngày 15 tháng 1 năm 1964, với mục đích tìm, diệt lực lượng vũ trang cùng tổ chức của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam trên địa bàn, phô trương sức mạnh và sự thống trị của chính quyền trung ương Sài Gòn [12]. Chiến dịch gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 và 2: lấy 32 Ấp và một số khu đông dân cư ở phía đông nam Tân An làm trọng điểm hoạt động; giai đoạn 3 được bổ sung bằng mục tiêu bảo đảm an ninh cho đường 4 (Saigon-Mỹ Tho Highway) đoạn qua Long An. Theo dự kiến, đến ngày 31 tháng 10 năm 1964, Mỹ và chính quyền Sài Gòn sẽ bình định được 75 Ấp trên địa bàn [14]. Thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Sài Gòn là sử dụng lực lượng chính quy quân đội Sài Gòn chiếm đóng, càn quét lần lượt từng Ấp/xã. Sau khi hoàn

thành căn cứ, lực lượng chính quy sẽ giao lại địa bàn cho lực lượng bảo an để giữ gìn an ninh lãnh thổ, xây dựng tổ chức, huấn luyện dân vệ. Hệ thống canh phòng, đồn bốt được bố trí lại tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của từng nơi. Đồng thời với hoạt động căn cứ, quân đội Sài Gòn còn tổ chức các cuộc hành quân trên diện rộng để khuyếch trương ưu thế, hỗ trợ bình định. Gắn liền với hoạt động căn cứ, Mỹ và chính quyền Sài Gòn sử dụng các biện pháp kinh tế, văn hóa, xã hội... để lôi kéo sự ủng hộ của dân chúng.

Để thực hiện nỗ lực bình định theo đúng tiến độ và giành được kết quả, ngay từ tháng 12 năm 1963, cả Phái bộ viện trợ Mỹ (United States Overseas Mission - USOM) và Nhóm cố vấn viện trợ quân sự (Military Assistance Advisory Group - MAAG) đều tăng cường đội ngũ cố vấn tại Long An. Theo đó, Văn phòng Nông thôn cơ sở Long An điều chỉnh tổ chức biên chế từ 1 lên 9 nhân sự; đội ngũ cố vấn MAAG cũng tăng từ 8 lên 15 người [14]. Đồng thời với nguồn nhân lực, Mỹ và chính quyền Sài Gòn thỏa thuận sử dụng 4 triệu đồng Sài Gòn, tương đương 60.000 USD cho Chiến dịch này, trong đó có 1 triệu đồng dành để chi trả các dự án dân sự đặc biệt: xây dựng cầu cống, phòng học, kỹ thuật nông nghiệp, phát thanh tuyên truyền,... Với nguồn lực trên, Mỹ và chính quyền Sài Gòn hy vọng kế hoạch nhanh chóng được triển khai và giành được kết quả. Thực tế, các nguồn lực đã không được phân bổ đúng tiến độ, khiến Chiến dịch bình định Long An không diễn ra theo dự kiến, buộc quân đội Sài Gòn phải thay thế bằng giải pháp căn cứ như thường lệ.

Thực hiện nhiệm vụ, quân đội Sài Gòn tập trung một lực lượng lớn, tổ chức căn cứ, kết hợp tuyên truyền, cưỡng bức, dồn dân vào các ấp Tân sinh ở các quận Tân Trụ, Cần Đức, Bến Lức, Thủ Thừa,...; lấn chiếm đường 8, đường 9, đường 1, đào kênh, rạch để chia cắt địa bàn,... Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Long An chỉ đạo các lực lượng vũ trang đẩy mạnh tiến công kết hợp với phong trào chiến tranh du kích; đẩy mạnh mũi tiến công chính trị, binh vận nhằm làm tan rã hàng ngũ quân đội Sài Gòn, tạo điều kiện cho đấu tranh quân sự; công tác binh vận tập trung làm tan rã lực lượng Thanh niên chiến đấu tại các xã/ấp [11]. Kết quả, trong thời gian 3 tháng (1-3/1964), quân và dân Long An đã tiêu diệt 300 binh lính quân đội Sài Gòn [11]. Đặc biệt tháng 4 năm 1964, nhằm thu hút quân đội Sài Gòn về đường 4, Tỉnh ủy Long An quyết định tấn công Trung tâm huấn luyện Gò Đen. Trung tâm này nằm sát đường 4, được xây dựng kiên cố, xung quanh có bãi mìn, dây thép gai, lô cốt,... Ngày 17 tháng 4 năm 1964, Tỉnh ủy Long An sử dụng lực lượng đặc công kết hợp nội tuyến tiến đánh Trung tâm huấn luyện Gò Đen, giải tán hơn 100 binh lính quân đội Sài Gòn, thu hơn 100 vũ khí, trang bị Mỹ [14]. Trận đánh tiêu diệt trung tâm huấn luyện Gò Đen có ý nghĩa quan trọng, “căn cứ Gò Đen bị diệt, các đồn cỡ trung đội, thậm chí cỡ đại đội của địch trong toàn tỉnh đều rung động” [3; 188]. Hai tuần sau, lực lượng cách mạng tiếp tục tổ chức cuộc tấn công vào trung tâm chiêu hồi ở ngoại ô Tân An, bắt 70 hồi chánh mà không có bất cứ sự kháng cự đáng kể nào của quân đội Sài Gòn [14]. Các đòn tiến công của quân và dân Long An đã gây cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn “những thất bại nghiêm trọng” về quân sự, “những thảm họa lớn” về tâm lý [14]. Điều này có nghĩa, thí điểm Long An trong chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn hoàn toàn sụp đổ, số lượng ấp Tân sinh chẳng những không gia tăng mà còn bị sụt giảm nghiêm trọng trước các hoạt động đấu tranh chống phá bình định của quân và dân Long An. Đến tháng 7 năm 1964, chỉ có 30/219 ấp thuộc kiểm soát của chính quyền Sài Gòn [8; 23].

Giữa năm 1964, nhằm khuyến khích chính quyền, quân đội Sài Gòn kiên trì bình định cũng như chuẩn bị những điều kiện cần thiết để triển khai lực lượng chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam, Phái bộ Mỹ ở Sài Gòn đề xuất dồn nỗ lực của Mỹ và chính quyền Sài Gòn vào địa bàn các tỉnh xung quanh Sài Gòn, trong đó có Long An. Từ trung tâm Sài Gòn, 4 vành đai bình định đặt theo ký tự A, B, C, D được xây dựng và mở rộng theo từng giai đoạn. Sau nhiều lần thay đổi, tháng 9 năm 1964, Kế hoạch Hợp tác, hay còn gọi là Kế hoạch Hợp Tác I hoặc Kế hoạch Tăng cường bình định khu vực thủ đô (Pacification Intensification Capital Area - PICA), được ban hành.

Để đảm bảo đủ khả năng thực hiện Kế hoạch Hợp tác, MACV chỉ đạo Bộ Tổng tư lệnh quân đội Sài Gòn điều chuyển Sư đoàn 25 bộ binh từ Vùng II Chiến thuật về Vùng III Chiến thuật. Tháng 9 năm 1964, Sư đoàn 25 di chuyển từ Quảng Ngãi, Bình Định vào khu vực Long An, Hậu Nghĩa. Là một phần quan trọng của Kế hoạch Hợp tác, Long An tiếp tục được lựa chọn là một trọng điểm bình định. Bởi vậy, Bộ Tư lệnh Quân đoàn III tập trung 2 trung đoàn (46,50) của Sư đoàn 25 vào địa bàn này. Ngoài ra, còn có Tiểu đoàn 52 biệt động quân, Tiểu đoàn 76 địa phương quân và 3 đại đội địa phương quân biệt lập, Tiểu đoàn 72 pháo binh, Tiểu đoàn 52 công binh/Liên đoàn kiến tạo 5, Đại đội 21 thiết giáp, 1 chi đội cơ giới [15; 17-18]. Thủ đoạn bình định của Mỹ và quân đội Sài Gòn ở Long An vẫn không có sự thay đổi so với trước. Lấy Tân An làm điểm khởi đầu bình định theo nguyên lý “vết dầu loang”, Mỹ và chính quyền Sài Gòn phân chia Long An thành 3 khu vực A, B, C. Tùy thuộc vào tình hình an ninh từng khu vực, quân đội Sài Gòn sẽ sử dụng lực lượng phù hợp, kết hợp càn quét, phá hoại với chiến tranh tâm lý, tuyên truyền và một số hoạt động kinh tế, xã hội nhằm tiếp tục chương trình gom dân, lập ấp, biến Long An thành một tỉnh “tạm chiếm”, một mắt xích quan trọng trong vành đai bảo vệ Sài Gòn từ phía tây và phía nam [16; 18]. Bằng các biện pháp trên, Mỹ và chính quyền Sài Gòn hy vọng, trước ngày 31 tháng 12 năm 1965, tình hình Long An sẽ được sắp xếp ổn thỏa.

Ngay sau khi đến Long An, Trung đoàn 50 được giao đảm nhận trách nhiệm bình định khu vực A: bảo vệ đường 4, thị xã Tân An, Bến Lức. Sở chỉ huy trung đoàn đặt tại Tân An. Cuối tháng 9, đầu tháng 10, Trung đoàn 50 tổ chức nhiều cuộc hành quân vào vùng tây bắc Bến Lức. Tuy nhiên, các hoạt động của Trung đoàn 50 đã không đạt được kết quả. Trước tình hình đó, chính quyền Sài Gòn quyết định tập trung nỗ lực bình định Tân Bửu (Bến Lức), thiết lập căn cứ để tổ chức các cuộc hành quân trong khu vực. Với quân số đông, hỏa lực mạnh, đầu năm 1965, Trung đoàn 50 nhanh chóng đạt được một vài tiến triển, song, Tân Bửu vẫn chưa được Mỹ và chính quyền Sài Gòn xếp vào nhóm hoàn thành bình định. Trong 2 ngày 8-9 tháng 1 năm 1965, Tiểu đoàn 1 Long An đã tấn công diệt đồn Tam Ân, gây bất ngờ cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Thất bại ở Tân Bửu để lại hậu quả nghiêm trọng đối với Trung đoàn 50/Sư đoàn 25, khiến đơn vị này “đến tháng 6 năm 1965, vẫn chưa phục hồi” [2; 137] và buộc phải tạm dừng hoạt động.

Về phía Trung đoàn 46 có nhiệm vụ bảo đảm an ninh cho đường 5 (Saigon - Gocong Highway), khu vực Cần Giuộc, Cần Đức, Tân Trụ. Sở chỉ huy trung đoàn đóng ở Cần Giuộc. Tương tự Trung đoàn 50, các hoạt động càn quét của Trung đoàn 46 nhanh chóng bị quân và dân Cần Giuộc, Cần Đức, Tân Trụ đánh bại. Tiêu biểu là các trận đánh ở Long Trạch, Bình Chánh, Xoài Đồi,... buộc binh lính Trung đoàn 46 phải co cụm vào các thị trấn.

Cuối năm 1965, tình hình Long An trở nên nghiêm trọng trong toan tính của Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn. “Sư đoàn 25 nguy chẳng những mất khả năng tiến công mà còn không giữ nổi các vị trí nó chiếm đóng” [3; 244]. Đối trọng với quân đội Sài Gòn, quân và dân Long An đã “thành công trong việc đánh bại về mặt chiến thuật quân đội Sài Gòn trên nhiều địa bàn” [2; 140]. Tính riêng 6 tháng cuối năm 1965, quân và dân Long An đã diệt gọn 3 tiểu đoàn, 2 đại đội, 18 trung đội, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn khác, trong đó phần lớn là lực lượng chủ lực quân đội Sài Gòn [3; 243]. “Lực lượng cách mạng đã giành được chiến thắng ở hầu hết vùng nông thôn Long An. Nếu so sánh tương quan lực lượng trong tỉnh, lực lượng cách mạng có khả năng chiếm giữ khu vực thị xã và 6 thị trấn còn lại” [2; 140]. Như vậy, quân đội Sài Gòn “đã không đủ sức để tiến hành một chiến dịch càn quét loại bỏ ảnh hưởng của Việt cộng. Thực tế đó, chính quyền Sài Gòn phải từ bỏ hy vọng bình định Long An” [2; 140].

2.2. Long An trong “Cuộc chiến tranh khác”

Cuối năm 1965, đầu năm 1966, cùng với những thay đổi trong chiến lược tổng thể, chương trình bình định cũng được chính quyền Mỹ xem xét điều chỉnh nội dung, phương pháp vận hành theo quan điểm mới: hoạt động quân sự không tách rời các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và những biện pháp khác. Dưới sự hướng dẫn của Mỹ, chính quyền Sài Gòn cũng hình thành đường

lối bình định quốc gia, gồm “vấn hồi an ninh công cộng và thực thi chính sách cách mạng của chính phủ nhằm cải thiện sinh hoạt của nhân dân cư trú trong khu vực đó về mọi phương diện” [17; 2]. Phương pháp bình định theo nguyên lý “vết dầu loang” vẫn được Mỹ và chính quyền Sài Gòn xác định là “hợp lý và hợp thời”, “làm chậm nhưng chắc, bình định tới đâu, đủ khả năng giữ tới đó, bình định tuần tự và liên tục, từ khu vực an ninh tới bất an, từ khu vực dân cư đông đúc, kinh tế phồn thịnh tới khu vực dân cư thưa thớt, kinh tế nghèo nàn, xong khu vực này mới sang khu vực khác” [18; 6]. Theo đó, Mỹ và chính quyền nhất trí tập trung nguồn lực vào các khu vực thuộc ưu tiên mục tiêu quốc gia và mục tiêu vùng chiến thuật.

Trọng điểm Long An tiếp tục được ưu tiên trong “cuộc chiến tranh khác” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Cuối tháng 12 năm 1965, Mỹ sử dụng lữ đoàn dù 173 đánh phá ác liệt vùng giải phóng ở phía bắc đường 4 nhằm tiêu diệt chủ lực Quân Giải phóng và cơ quan lãnh đạo Tỉnh ủy Long An, ngăn chặn hành lang tiếp tế của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Tại đây, Lữ đoàn dù 173 đã tổ chức liên tiếp nhiều cuộc hành quân cấp lữ đoàn, quy mô kéo dài từ 7-10 ngày. Tiếp đó, ngày 21 tháng 1 năm 1966, MACV thống nhất với Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn ban hành chỉ thị bảo vệ Biệt khu Thủ đô và tỉnh Gia Định, trong đó có hành động tái triển khai 9 tiểu đoàn của Sư đoàn 25 quân đội Sài Gòn đến Long An [19; 121]. Bất chấp những nỗ lực của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, hoạt động bình định Long An trong những tháng đầu năm 1966 vẫn thất bại nặng nề. Nguyên nhân của tình trạng này là do “quân đội Sài Gòn không kiểm soát được sự xâm nhập và di chuyển của lực lượng cách mạng, cảnh sát quốc gia hoạt động kém hiệu quả trong các hoạt động tìm kiếm Việt cộng nằm vùng; đội ngũ cán bộ nông thôn gặp khó khăn trong phát triển chính quyền cơ sở. Các ấp không được bảo vệ bởi lực lượng an ninh địa phương yếu và chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ” [8; 51].

Áp lực từ phong trào cách mạng của quân và dân Long An đã đe dọa chiến lược của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Bởi vậy, vào tháng 6 năm 1966, MACV quyết định điều động một bộ phận lực lượng của Sư đoàn 25 bộ binh Mỹ đến Long An nhằm thử nghiệm khả năng tác chiến của quân đội Mỹ tại khu vực đồng bằng đông dân cư, cũng như hỗ trợ chương trình bình định, cải thiện khả năng chiến đấu của quân đội Sài Gòn. Tuy nhiên, đề xuất của MACV đã vấp phải sự phản đối của Đại sứ quán với lý do lo sợ sự mất cân bằng giữa chiến dịch quân sự và chương trình bình định. Thực tế, Henry C. Lodge Jr., Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, lo lắng, ảnh hưởng của MACV và lực lượng quân sự sẽ làm lu mờ vai trò của Đại sứ quán và đội ngũ cố vấn dân sự trong chuỗi quản lý và điều hành chiến tranh Việt Nam. Qua nhiều lần thảo luận, William C. Westmoreland, Tư lệnh MACV, kiên quyết khẳng định sự có mặt của lực lượng chiến đấu Mỹ ở Long An chẳng những tạo cơ hội giành chiến thắng về quân sự, mà còn gián tiếp mang lại kết quả bình định, buộc Đại sứ quán phải nhượng bộ. Ngày 12 tháng 9 năm 1966, một tiểu đoàn của Sư đoàn 25 bộ binh Mỹ đã đến Long An.

Đồng thời với triển khai thí điểm lực lượng Mỹ ở Long An, ngày 22 tháng 9 năm 1966, Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn điều động 3 tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 46/Sư đoàn 25 về Cần Đức, Cần Giuộc, hòng chiếm lại đường 18. Kết hợp với lực lượng chốt giữ ở Bến Lức, các đơn vị của Trung đoàn 46 liên tục càn quét các xã ven đường 18, kết hợp bắn phá các khu vực càn bình định. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Long An tập trung lãnh đạo quân và dân Cần Đức, Cần Giuộc đẩy mạnh chống phá kế hoạch bình định của địch. Cuối năm 1966, Trung đoàn 46 bị thiệt hại nặng, buộc phải rút quân về vùng thượng Cần Giuộc để củng cố đội hình.

Sau 2 tháng hoạt động thử nghiệm, lực lượng chiến đấu Mỹ chỉ bình định được 4 ấp [8; 52]. Dù vậy, MACV vẫn lạc quan khẳng định “kịch bản” Long An đang diễn ra đúng hướng. Nhằm gia tăng áp lực, giữa tháng 12 năm 1966, MACV tăng cường Lữ đoàn 1/Sư đoàn 25 bộ binh Mỹ đến Long An. Căn cứ sở chỉ huy Lữ đoàn 1 đặt tại Bến Lức. Nhiệm vụ của Lữ đoàn 1/Sư đoàn 25 bộ binh Mỹ là càn quét khu vực Cần Đức, Cần Giuộc, Bến Lức; phối hợp với quân đội Sài Gòn lấn chiếm, khôi phục quyền kiểm soát các tuyến giao thông quan trọng: Đường 5, đường 18, đường 31,... chia cắt vùng giải phóng thành từng mảng để bình định. Ngày 23 tháng 12 năm 1966,

Lữ đoàn 1 sử dụng 1 tiểu đoàn, được tăng cường 1 chi đoàn thiết giáp tấn công Rạch Kiến (Cần Đức). Xét về quy mô và lực lượng, căn cứ Rạch Kiến là một cứ điểm quân sự lớn của Mỹ ở vùng ven phía nam Sài Gòn, không thua kém căn cứ Đồng Dù ở phía bắc Sài Gòn. Từ căn cứ Rạch Kiến, lính Mỹ có thể bung ra triệt phá vùng giải phóng Cần Đức, Cần Giuộc, tiến tới làm chủ địa bàn nam đường 4.

Sau khi nắm vững địa hình, lực lượng Mỹ mở các cuộc hành quân ra các xã giải phóng của Cần Đức bằng chiến thuật trực thăng vận. Hỗ trợ lực lượng chiến đấu, các đơn vị không quân, pháo binh Mỹ phối hợp bắn phá ác liệt các khu vực cần bình định. Tháng 1 năm 1967, chính quyền Sài Gòn thành lập quận Rạch Kiến trên cơ sở chia cắt 8 xã của huyện Cần Đức và huyện Cần Giuộc. Kết hợp với biện pháp quân sự, Mỹ và chính quyền Sài Gòn tăng cường thực hiện các biện pháp dân sự vụ, như: tuyên truyền, chữa bệnh, phát thuốc, dạy học. Tại Cần Đức, Cần Giuộc có 4 đoàn cán bộ xây dựng nông thôn do 4 cố vấn Mỹ trực tiếp chỉ huy. Ngân khoản dành cho chương trình xây dựng nông thôn năm 1966 của Long An là 50.155.000 đồng tiền Sài Gòn để xây dựng 60 lớp học, 43,5km đường và 5 cầu, cống [18; 11]. Mặc dù có nhiều cố gắng song, hoạt động của Lữ đoàn 1/Sư đoàn 25 bộ binh Mỹ không đáp ứng yêu cầu thực tế, buộc phải phân tán lực lượng, thay lực lượng Sư đoàn 25 quân đội Sài Gòn chốt giữ các điểm: 1 đại đội đóng chốt ở Long Khê (Cần Đức), 2 đại đội chốt giữ Vàm Nhật Tảo (Tân Trụ) nhằm kiểm soát đường 4 và vùng giáp ranh Sài Gòn. Tuy nhiên, cả hai vị trí trên nhanh chóng bị quân và dân Long An đánh sập, khiến quân đội Mỹ buộc phải co cụm trở lại Rạch Kiến và Bến Lức. Ý đồ của Lữ đoàn 1/Sư đoàn 25 Mỹ bị thất bại hoàn toàn.

Đầu năm 1967, trước tình hình chính quyền Sài Gòn chỉ kiểm soát được khoảng gần ¼ dân số ở Long An, MACV quyết định mở Chiến dịch Enterprise (Operation Enterprise). Mục tiêu của Chiến dịch nhằm “đạt được bình định bằng biện pháp quân sự, loại bỏ cơ sở hạ tầng của Việt cộng, kiểm soát các tuyến đường; kết hợp mở rộng quyền kiểm soát của chính quyền Sài Gòn thông qua hỗ trợ phát triển cách mạng” [20; 111-112]. Rút kinh nghiệm từ hoạt động của Lữ đoàn 1/Sư đoàn 25 bộ binh, MACV điều động Lữ đoàn 3/Sư đoàn 9 bộ binh là đơn vị được huấn luyện và trang bị phù hợp với điều kiện tác chiến ở Long An. Ngoài ra, MACV còn tăng cường Tiểu đoàn 3/Trung đoàn 39 bộ binh và Tiểu đoàn 2/Trung đoàn 60 bộ binh. Phối hợp với quân đội Mỹ, quân đội Sài Gòn duy trì 2 trung đoàn thuộc Sư đoàn 25 và lực lượng địa phương quân, nghĩa quân. Với việc điều chỉnh lực lượng trên, MACV thể hiện quyết tâm tiêu diệt lực lượng vũ trang cùng phong trào cách mạng của quân và dân Long An, tạo điều kiện cho quân đội Sài Gòn thực hiện chương trình bình định. Ngày 13 tháng 2 năm 1967, chiến dịch bắt đầu.

Để tối đa hóa phạm vi kiểm soát lãnh thổ, MACV bố trí Lữ đoàn 3 đóng sở chỉ huy tại Tân An, cách Sài Gòn 47 km về phía tây nam trên đường 4 và sông Vàm Cỏ Tây. Tiểu đoàn 2/Trung đoàn 60 bộ binh hoạt động từ Tân Trụ, cách Tân An 7 km về phía đông và chịu trách nhiệm tuần tra sông Vàm Cỏ Đông. Tiểu đoàn 3/Trung đoàn 39 bộ binh đóng tại Rạch Kiến phối hợp với một đại đội ở thị trấn Cần Giuộc và một đại đội khác cách Rạch Kiến 15 km về phía đông nam kiểm soát đường 5 đoạn qua Cần Giuộc. Tiểu đoàn 5/Trung đoàn 60 bộ binh đóng tại Bình Phước, cách Tân An 10 km về phía đông nam, chịu trách nhiệm tuần tra đường 4, đoạn Sài Gòn - căn cứ Đồng Tâm và bảo vệ các đoàn xe tiếp tế hậu cần từ Long Bình về Tân An. Quân đội Sài Gòn được bố trí: Trung đoàn 46 đóng tại Cần Giuộc và Trung đoàn 50 đóng tại Bến Lức.

Triển khai hoạt động, quân đội Mỹ mở các cuộc hành quân cấp đại đội trong thời gian ngắn, trên diện rộng, theo các bước: 1- sử dụng máy bay trinh sát do thám địa hình, dùng hỏa lực “làm mềm” chiến trường. 2- hành quân đổ bộ bằng trực thăng kết hợp với lực lượng thiết giáp M113 tập trung tại hợp điểm để tìm kiếm lực lượng vũ trang Long An, càn quét, lừa dân. Phương pháp tiến hành lần lượt từ khu vực này sang khu vực khác và lặp lại “chà đi, xát lại”. Trong các cuộc hành quân, Sư đoàn 9 bộ binh Mỹ cố gắng kết hợp với Sư đoàn 25 quân đội Sài Gòn theo khái niệm “bạn thân” nhằm cải thiện khả năng chiến đấu cho lực lượng này. Ngoài ra, Mỹ và quân đội Sài Gòn còn tổ chức các cuộc phục kích vào ban đêm dọc theo các tuyến đường và những khu

vực khả nghi. Bằng nhiều thủ đoạn, cuối tháng 3 năm 1967, các hoạt động quân sự của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã sát hại 369 dân thường [21; 390].

Nhằm tăng cường các hoạt động quân sự tại Long An, tháng 6 năm 1967, MACV điều động Lữ đoàn 2 Lực lượng cơ động đường sông (Mobile Riverine Force - MRF) cùng 300 tàu chiến đến vùng hạ Cần Giuộc. Tại đây Lữ đoàn 2 đổ bộ 2 tiểu đoàn bộ binh, phối hợp với Lữ đoàn 3/Sư đoàn 9 bộ binh, mở cuộc hành quân trong 45 ngày (5/6-10/7/1967), đánh vào 8 xã hạ Cần Giuộc, gây thiệt hại lớn cho quân và dân Long An. Cuối tháng 7 năm 1967, Lữ đoàn 2 tiếp tục phối hợp với 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 46 quân đội Sài Gòn và Tiểu đoàn 3 Thủy quân lục chiến quân đội Sài Gòn tiến hành bình định các xã ven sông Vàm Cỏ Đông. Ngày 25 tháng 7 năm 1967, Lữ đoàn 2 tạm dừng cuộc hành quân trước khi quay trở lại đánh phá vào tháng 8 năm 1967.

Theo kế hoạch, chính quyền Long An ấn định mục tiêu lập ấp trong năm 1967 là 14 ấp với 18.929 dân, trong đó tập trung ở Cần Giuộc (8 ấp) [22]. Thực hiện nhiệm vụ chính quyền địa phương tập trung thực hiện chương trình đời sống mới tại khu vực rìa đông bắc của Long An để liên kết các ấp đã kiểm soát dọc theo đường 4 và đường 5 thành một vành đai bảo vệ Sài Gòn và Gia Định từ phía nam. Đồng thời với chương trình lập ấp, cố vấn Mỹ còn hướng dẫn chính quyền Long An thực hiện các dự án tự túc, phát triển kinh tế, xã hội; hỗ trợ chính quyền xã tổ chức bầu cử ban trị sự ấp, phát triển lực lượng phòng vệ dân sự,... Ngoài ra, các đơn vị chiến đấu Mỹ còn tham gia các hoạt động dân sự hỗ trợ bình định, như: dạy tiếng Anh, khám chữa bệnh, cấp phát thực phẩm,....

Các cuộc hành quân của Mỹ và chính quyền Sài Gòn thuộc Chiến dịch Enterprise kéo dài đến cuối năm 1967, gây thiệt hại cho cách mạng 1.497 người [21; 391]. Trước đòn càn quét với lực lượng đông, hỏa lực mạnh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, lực lượng vũ trang Long An tạm thời phân tán lực lượng thành các đơn vị nhỏ dọc theo biên giới phía đông và phía tây của Tỉnh, trong khi đó, dân chúng chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Mỹ, buộc phải chuyển về sinh sống trong các ấp đời mới, các khu tập trung ven các trục lộ. Sau khi ổn định tình hình, Tỉnh ủy Long An tập trung xây dựng củng cố thể trận chiến tranh nhân dân, kết hợp phương pháp chiến tranh du kích, lãnh đạo các đơn vị vũ trang tập trung phối hợp với lực lượng du kích xã, ấp thực hiện cách đánh nhỏ, lẻ, cơ động nhanh, từng bước vượt qua khó khăn, đánh bại hoạt động bình định của địch, đẩy Mỹ và quân đội Sài Gòn từ thế chủ động, lần lượt bị vô hiệu hóa trong thể trận chiến tranh nhân dân, trong vành đai diệt Mỹ và buộc phải bị động ứng phó.

Giữa lúc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đang cố gắng thay đổi hiện tình Long An, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân và dân Long An tham gia Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, với nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị chủ lực tiến công vào Sài Gòn từ hai hướng tây và nam; đồng thời tiến công và nổi dậy đánh chiếm các mục tiêu trên địa bàn Tỉnh. Trên cơ sở đó, Long An được chia làm 2 phân khu theo ranh giới đường 4. Phương thức tấn công của các phân khu là sử dụng các tiểu đoàn mũi nhọn trang bị nhẹ để đánh chiếm các mục tiêu, tạo điều kiện lực lượng tại chỗ phối hợp với quần chúng nhân dân nổi dậy. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam, trong đó có quân và dân Long An, đã gây bất ngờ đối với Mỹ và chính quyền Sài Gòn, buộc phải tập trung lực lượng phòng ngự ở các đô thị, bỏ ngỏ vùng nông thôn, rừng núi. Điều đó đã tạo cơ hội, khoảng trống cho quần chúng nhân dân các địa phương dưới sự hỗ trợ của lực lượng dân quân, du kích nổi dậy chống phá bình định, giành chính quyền.

Mặc dù chịu nhiều tổn thất nhưng Mỹ và chính quyền Sài Gòn cũng nhanh chóng lấy lại cân bằng, kịp thời điều chỉnh chiến lược tổng thể, bao gồm chương trình bình định, mở các cuộc hành quân ra vùng ven đô và trở lại các vùng nông thôn để giải tỏa áp lực cho Sài Gòn và các đô thị. Ngày 11 tháng 3, Mỹ và chính quyền Sài Gòn bắt đầu thực hiện Chiến dịch Quyết Thắng (Resolve to Win) tại địa bàn các tỉnh Gia Định, Long An, Hậu Nghĩa, Bình Dương và Biên Hòa. Mục đích của Mỹ và chính quyền Sài Gòn nhằm “quét sạch” Quân Giải phóng miền Nam ra khỏi Sài Gòn và các tỉnh lân cận. Tham gia chiến dịch, về phía MACV có lực lượng của 3 sư đoàn bộ binh (1,

9 và 25); phía quân đội Sài Gòn có 2 sư đoàn bộ binh (7 và 25), một bộ phận của Sư đoàn 5 bộ binh, lực lượng không quân, lực lượng đặc nhiệm cùng lực lượng cảnh sát quốc gia.

Tại Long An, ngày 10 tháng 3 năm 1968, Tư lệnh Lực lượng Dã chiến II, Thiếu tướng Frederick C. Weyand, ra lệnh chấm dứt Chiến dịch Enterprise để triển khai kế hoạch mới. Theo bố trí lực lượng giữa MACV và Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, số quân Mỹ và quân đội Sài Gòn ở Long An là 17.500 quân [2; 212]. Về phía Mỹ, Lữ đoàn 3/Sư đoàn 9 bộ binh quân đội Mỹ tiếp tục đóng vai trò là lực lượng cơ động trong các cuộc hành quân hỗn hợp. Trong khi đó, 2 trung đoàn 46 và 50 của Sư đoàn 25 bộ binh được giao chịu trách nhiệm tham gia các cuộc hành quân hỗn hợp đồng thời với nhiệm vụ bảo vệ an ninh lãnh thổ, bảo vệ các vị trí giao thông quan trọng trên đường 4. Tham gia Chiến dịch, lực lượng cảnh sát quốc gia với quân số 1.100 người được giao nhiệm vụ chủ yếu tìm kiếm lực lượng cách mạng nằm vùng. Kết hợp với cảnh sát quốc gia, lực lượng thám sát tình cũng được huấn luyện, trang bị đầy đủ nhằm phục vụ đắc lực trong nhiệm vụ cung cấp thông tin tình báo về tình hình, hoạt động của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Phối hợp chặt chẽ với lực lượng quân sự, MACV đã tăng cường 100 cố vấn, có nhiệm vụ hỗ trợ chính quyền địa phương Long An thực hiện chương trình bình định và các dự án phi quân sự [2; 213]. Tại cấp quận, các nhóm cố vấn gồm 5 người có trách nhiệm giúp quận trưởng và cơ quan hành chính cấp quận kiểm soát các hoạt động trong quận. Các dự án dân sự tập trung chủ yếu tìm kiếm cơ sở hạ tầng cách mạng, đẩy mạnh hoạt động chiêu hồi, kiểm soát dân chúng.

Đầu tháng 4 năm 1968, Chiến dịch Quyết thắng kết thúc. Theo thống kê, liên quân Mỹ - chính quyền Sài Gòn đã gây thiệt hại 1.420 người [23; 907] cùng nhiều căn cứ, kho tàng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Tiếp nối Chiến dịch Quyết thắng, ngày 7 tháng 4 năm 1968, Mỹ và chính quyền Sài Gòn phát động một chiến dịch rộng khắp Vùng III Chiến thuật mang tên Toàn thắng. Tham gia Chiến dịch, quân đội Sài Gòn đã sử dụng 79 tiểu đoàn cơ động. Đến ngày 31 tháng 5 năm 1968, hoạt động quân sự của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã giết hại 7.000 người được nghi ngờ là lực lượng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam [23; 908], đồng thời ngăn chặn quân và dân miền Nam tổ chức cuộc tiến công đợt hai vào Sài Gòn và các đô thị.

Cuối năm 1968, lợi dụng tình hình lực lượng cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh bình định tại những vùng tranh chấp bằng Kế hoạch tấn công bình định đặc biệt, được chính quyền Mỹ gọi là Chiến dịch bình định tăng tốc (Accelerated Pacification Campaign - APC), diễn ra từ ngày 01 tháng 11 năm 1968 đến ngày 31 tháng 01 năm 1969. Mục tiêu của Kế hoạch tấn công bình định đặc biệt gồm, tiêu diệt, đẩy lui lực lượng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra khỏi vùng đông dân; cải biến 1000 xôi đậu (D, E) thành loại C; chiêu hồi ít nhất 5.000 hồi chánh viên; phát triển 1 triệu Nhân dân tự vệ, trong đó vũ trang ít nhất 200 người; mở rộng chiến dịch tuyên truyền [24; 2]. Nằm trong kế hoạch đó, Tư lệnh Lực lượng dã chiến II, Thiếu tướng Walter Kerwin và Tư lệnh Quân đoàn III quân đội Sài Gòn, Trung tướng Đỗ Cao Trí, thống nhất chuyển đổi 36 ấp từ loại D, E thành loại C ở Long An [8; 182].

Được sự yểm trợ tích cực của lực lượng quân sự, các hoạt động bình định diễn ra ồ ạt tại Long An. Đồng thời với việc tổ chức các cuộc hành quân, MACV còn chỉ đạo sử dụng không hạn chế hỏa lực, chất độc hóa học, đánh phá nhiều khu vực trong Tỉnh. Trong phạm vi chiến thuật, Kế hoạch tấn công bình định đặc biệt của Mỹ và chính quyền Sài Gòn gây nhiều thiệt hại cho quân và dân Long An. Tính đến tháng 12 năm 1968, số ấp thuộc loại an toàn xếp theo Hệ thống lượng giá ấp (Hamlet Evaluation System - HES) là 52% [2; 214]. Lực lượng vũ trang Long An giảm sút về lực lượng, khó khăn về địa bàn, buộc phải phân tán bám trụ, chiến đấu nhỏ lẻ. Quần chúng nhân dân bị càn quét, dồn vào các ấp Đồi mới. Cũng như các địa phương khác ở miền Nam sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, phong trào đấu tranh của quân, dân Long An tạm thời lắng xuống.

3. Kết luận

Vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đã mang lại cho Long An vị thế “thuộc vùng ưu tiên quốc gia” trong các kế hoạch chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn (11/1963-01/1969). Mỹ đã biến địa bàn này thành phòng thí nghiệm “những lý thuyết mới nhất để đối phó với vấn đề nổi dậy” [2; 210]. Bởi vậy, Long An “đã nhận được khối lượng lớn phương tiện, vật chất mà các địa phương khác không thể so sánh được” [2; 211]. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Phái bộ Mỹ và chính quyền trung ương Sài Gòn, chính quyền cấp tỉnh cố gắng tổ chức và thực hiện chương trình bình định trọng điểm, triển khai Kế hoạch Hợp tác, áp dụng “Cuộc chiến tranh khác”, Kế hoạch tấn công bình định đặc biệt,... đưa Long An trở thành “hình ảnh thu hẹp của các vấn đề ở miền Nam” [2; 210]. Sự xuất hiện kế tiếp nhau của các kế hoạch/dự án bình định đã phản ánh nỗ lực của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong giải quyết các tình huống chiến tranh. Mặt khác, thể hiện sự chấp vá trong chiến lược của chính quyền Lyndon B. Johnson. Mỹ chưa xây dựng được chiến lược bình định dài hạn. “Cuộc chiến tranh khác” đơn thuần là sự “nới rộng” về quy mô của chương trình bình định trọng điểm. Các kế hoạch/dự án trên chỉ là những giải pháp tình thế, ngắn hạn, bị động ứng phó.

Hoạt động bình định ở Long An được Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn tiến hành bằng nhiều biện pháp quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội. Về lý thuyết, quy trình bình định ở Long An được thực hiện theo trình tự: công tác bảo đảm an ninh đi trước một bước, các hoạt động dân sự vụ phối hợp chặt chẽ theo sau. Tuy nhiên, sự phối hợp thiếu và yếu giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn cũng như trong nội bộ mỗi bên khiến hoạt động bình định diễn ra rời rạc, công tác phát triển tân sinh hoạt/đời sống mới không theo kịp công tác bảo đảm an ninh. Các dự án phát triển kinh tế tự túc, giáo dục, y tế,... chưa được chính quyền Sài Gòn triển khai theo kế hoạch. Ngân sách sử dụng cho chương trình dân sự vụ chỉ chiếm một số vốn nhất định và không đáng kể so với công tác bảo đảm an ninh. Chính sự mất cân đối giữa các dự án quân sự - dân sự khiến các chương trình xây dựng nông thôn “vẫn chỉ là hình thức mà không có thực chất” [2; 210]. Kết quả của chương trình bình định ở Long An có được chủ yếu nhờ các thủ đoạn quân sự của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Số lượng ấp/xã cùng dân chúng chịu sự kiểm soát của chính quyền Sài Gòn gia tăng là do: 1 - việc chiếm đóng của quân Mỹ trên địa bàn; 2- các cuộc hành quân càn quét kết hợp đánh phá bằng không quân và pháo binh. Nói cách khác, bình định đơn thuần vẫn chỉ là sự kéo dài của các biện pháp quân sự. Bằng cách này, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tự phá hủy cơ sở hạ tầng của chương trình bình định, mục tiêu thu phục “nhân tâm” dân chúng Long An thất bại ngay từ điểm xuất phát. Cuối năm 1968, khi đối chiếu tương quan, đội ngũ cố vấn Mỹ thừa nhận: hầu hết số dân thuộc 52% số ấp được HES xếp loại an toàn “vẫn nằm trong phạm vi “VC” [Việt cộng - TG] trên biểu đồ” [2; 215], chính quyền Sài Gòn chỉ “chiếm thiểu số ở Long An” [2; 215]. Trên bình diện toàn Miền, mức độ kiểm soát của chính quyền Sài Gòn ở Long An chỉ hơn 2 tỉnh kém nhất là An Xuyên và Chương Thiện [2; 212].

Cùng với những dự án/chương trình bình định thí điểm, sự có mặt của lực lượng chiến đấu Mỹ ở địa bàn Long An được coi là bước đột phá trong xây dựng, tổ chức và triển khai chương trình bình định miền Nam nói chung, đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Lần đầu tiên, một đơn vị chiến đấu Mỹ có mặt ở khu vực giáp ranh đồng bằng sông Cửu Long - một khu vực mà quân Mỹ chưa từng xuất hiện. Binh lính Mỹ can dự vào mọi lĩnh vực của cuộc chiến tranh, cả quân sự lẫn dân sự, từ thành thị đến nông thôn. Hoạt động của lực lượng chiến đấu góp phần duy trì quyền kiểm soát của Mỹ chính quyền Sài Gòn ở một số khu vực trọng yếu. Thí điểm sử dụng lực lượng chiến đấu ở Long An góp phần đúc rút kinh nghiệm về lý luận và thực tiễn cho MACV trong việc triển khai quân trên các địa bàn khác ở miền Nam. Thực tế, quân đội Mỹ đã không phát huy được khả năng chiến đấu ở Long An. Sự thay thế giữa các đơn vị Sư đoàn 25 bộ binh Mỹ bằng Sư đoàn 9 bộ binh Mỹ đã chứng tỏ MACV thiếu chính xác trong phán đoán, dự báo tình hình cũng như lúng túng trong bố trí lực lượng. MACV dù muốn cũng không đủ sức để “tự” bảo đảm an ninh cho chương trình bình định ở Long An.

Quản lý và điều hành các hoạt động chiến tranh ở Long An, bao gồm chương trình bình định, chủ yếu do Phái bộ Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn trực tiếp chỉ đạo Bộ Tư lệnh lực lượng dã chiến II và Bộ Tư lệnh Quân đoàn III tổ chức thực hiện. Bởi vậy, chính quyền Sài Gòn cấp tỉnh ở Long An đã không phát huy được vai trò, chức trách, kéo theo hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo của Phái bộ Mỹ và chính quyền Sài Gòn không theo kịp diễn biến thực tế tại địa phương. Tương tự, Sư đoàn 25 bộ binh quân đội Sài Gòn với những yếu kém về tổ chức, lực lượng, tư tưởng, thường xuyên bị thua trận, đã không đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm an ninh lãnh thổ, làm gia tăng sức ép đối với lực lượng chiến đấu Mỹ. Về lâu dài, sự có mặt của lực lượng chiến đấu Mỹ đã làm nảy sinh và tồn tại nguy cơ quân đội Sài Gòn phụ thuộc cũng như dồn đẩy trách nhiệm cho quân đội Mỹ.

Chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tác động trực tiếp, gây nhiều khó khăn cho phong trào đấu tranh chống phá bình định của quân và dân Long An. Song, Tỉnh ủy Long An với nhiều biện pháp tích cực đã tập hợp, tranh thủ được sự giúp đỡ của đông đảo quần chúng nhân dân, xây dựng và phát triển phong trào cách mạng. Qua chiến đấu, lực lượng vũ trang Long An từng bước trưởng thành, góp phần thu hút, giam chân, đánh thiệt hại một bộ phận lớn lực lượng quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn trên địa bàn. Các chính sách tiến bộ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được thực hiện đầy đủ, rộng khắp đã khẳng định vai trò, uy tín của Ủy ban giải phóng các cấp. Bằng nỗ lực đó, quân và dân Long An sẽ nhanh chóng khắc phục được những khó khăn do chương trình bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn gây ra, từng bước củng cố phong trào đấu tranh, giành thắng lợi trong những năm tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Humphrey DC, (1998). *Foreign Relations of United State, 1964-1968* (Vol. IV: Vietnam-1966). United State Government Printing Office, Washington.
- [2] Race J, (1973). *War comes to Long An - Revolutionary conflict in a Vietnamese province*. University of California, Berkeley.
- [3] TV Giàu, (1988). *Long An - 21 năm đánh Mỹ*. NXB Long An, Long An.
- [4] Đảng ủy quân sự tỉnh Long An, (2017). *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Long An (1945-2010)*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [5] Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, (2011). *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung bộ kháng chiến (1945-1975)*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, (1998). *Quân khu 8 - Ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [7] NM Đường (chủ biên), (2001). *Khu VIII - Trung Nam Bộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hunt RA, (1995). *Pacification - The American Struggle for Vietnam's Hearts and Minds*. Westview Press, Colorado.
- [9] Glennon JP, (1991). *Foreign Relations of the United States, 1961-1963* (Volume IV: Vietnam (August - December 1963)). United States Government Printing Office, Washington.
- [10] The Senator Gravel Edition, (1971). *The Pentagon Papers - The Defense Department History of United States Decisionmaking on Vietnam* (Volume II). Beacon Press, Boston.
- [11] Tỉnh Long An. Đề cương báo cáo tổng kết tình hình chống âm mưu bình định đánh phá có trọng điểm của địch năm 1964, 1965 và 6 tháng đầu 1966. Tài liệu lưu tại Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam, Kí hiệu kho: QK2422.
- [12] Vietnam Center and Sam Johnson Vietnam Archive, Texas Tech University, (23 June 2025). Report - Provincial Representative Report: Long An Province, 01 January 1964, (Box 02,

- Folder 10, Rufus Phillips Collection).
<https://www.vietnam.ttu.edu/virtualarchive/items.php?item=23970210015>.
- [13] Ban Tổng kết chiến tranh B2, (1977). Báo cáo tình hình quân sự địch ở miền Nam năm 1964. Tài liệu lưu tại Phòng Khoa học quân sự Quân khu 9.
- [14] Vietnam Center and Sam Johnson Vietnam Archive, Texas Tech University, (23 June 2025). Report - Provincial Report: Long An Province, 7 May 1964, (Box 02, Folder 13, Vincent Puritano Collection).
<https://www.vietnam.ttu.edu/virtualarchive/items.php?item=21470213008>.
- [15] Ban Tổng kết chiến tranh B2, (1977). Tình hình cơ bản về lực lượng vũ trang địch ở miền Nam Việt Nam 1964. Tài liệu lưu tại Phòng Khoa học quân sự Quân khu 9.
- [16] Chiến trường Long An qua các giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), Tài liệu lưu tại Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam, Kí hiệu kho: TK5604.
- [17] Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, Huấn thị về đường lối bình định quốc gia, Hồ sơ số 26, Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
- [18] Phòng sưu tập tư liệu, Chương trình hoạt động của Bộ Xây dựng nông thôn 1966, Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Kí hiệu tài liệu VN1648.
- [19] Military History Branch, Office of the Secretary, Joint Staff, Military Assistance Command, Vietnam, (1966). Command history 1966. California.
- [20] Villard EB, (2017). Combat Operations: staying the course, October 1967 to September 1968, Center of Military History United States Army, Washington, D.C.
- [21] Military History Branch, Office of the Secretary, Joint Staff, Military Assistance Command, Vietnam, (1967). Command history 1967, Vol I, California.
- [22] Ban Tổng kết chiến tranh B2 (1977). C457, số 39/A3/ĐB ngày 13 tháng 6 năm 1967 Thông báo đặc biệt - Tài liệu về xây dựng nông thôn của Ngụy. Tài liệu lưu tại Viện Chiến lược và lịch sử quốc phòng Việt Nam, Kí hiệu kho: TWC2976.
- [23] Military History Branch, Office of the Secretary, Joint Staff, Military Assistance Command, Vietnam, (1968). Command history 1968, Vol II, California.
- [24] Phòng Hội đồng an ninh và phát triển, Huấn thị Kế hoạch tấn công bình định đặc biệt số 4306/XDNT/51 ngày 19 tháng 10 năm 1968 của Thủ tướng chính phủ, chủ tịch Hội đồng bình định và xây dựng Trung ương Kế hoạch tấn công bình định đặc biệt, Hồ sơ số 18, Trung tâm lưu trữ quốc gia II.